

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HSST
Ngày: 01/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quế.

Bà Bùi Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 01/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh B. Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/TLST-HS ngày 27/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 14/10/2019, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1993.

Trú tại: Khu 3 - phường N - thành phố H - tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1958 và bà Trần Thị T, sinh năm 1957; Có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993 và 02 con: Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Nhân thân: Ngày 31/10/2008 bị Công an thành phố H - tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 01/9/2019 bị Công an huyện T - tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy khi tham gia giao thông trên đường bộ*”, “*Chở người ngồi trên xe mô tô không đội mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô, xe máy*” và “*Điều khiển xe mô tô gắn biển số không đúng với biển số đăng ký ghi trong giấy đăng ký xe, biển số không do cơ quan có thẩm quyền cấp*”; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông TRẦN VĂN L, sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn C - thị trấn H - huyện T - tỉnh B (đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Văn L:**

- Ông TRẦN VĂN D, sinh năm 1941. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà ĐINH THỊ T, sinh năm 1941. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị VƯƠNG THỊ L, sinh năm 1971. Có mặt tại phiên tòa.

- Chị TRẦN THỊ H, sinh năm 1989. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị TRẦN THỊ N, sinh năm 1997. Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Thôn C - thị trấn H - huyện T - tỉnh B.

Ông Trần Văn D, bà Đinh Thị T, chị Trần Thị H và chị Trần Thị N ủy quyền cho chị Vương Thị L tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Chị Vương Thị L có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Cháu TRẦN THỊ KHÁNH L, sinh ngày 24/4/2012. Vắng mặt tại phiên tòa,

Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Thị Khánh L là chị Vương Thị L, sinh năm 1971. Có mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Thôn C - thị trấn H - huyện T - tỉnh B.

- Bà TRẦN THỊ T, sinh năm 1957.

Trú tại: Khu 3 - phường N - thành phố H - tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 17/4/2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 34B3-051.03 chở Kiên (là bạn quen biết xã hội và Tiến không biết rõ họ, tên đệm và địa chỉ của Kiên) đi trên đường Quốc lộ 38 theo hướng từ cầu Hồ thuộc khu vực thị trấn H - huyện T - tỉnh B đi tỉnh H. Đến khoảng 14 giờ 37 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi đến đoạn giáp ngã tư Đ - thị trấn H - huyện T - tỉnh B. Lúc này, T điều khiển xe mô tô với tốc độ khoảng 60km/h. Khi đi đến gần ngã tư Đ, T quan sát thấy cùng chiều xe của T phía trước có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 99T1-3946 do một người đàn ông điều khiển đang chuyển làn đường sang trái hướng về huyện G - tỉnh B, nhưng không có tín hiệu đèn xi nhan (sau này T mới biết là ông Trần Văn L, sinh năm 1968 ở thôn C - thị trấn H - huyện T - tỉnh B) và đèn báo tín hiệu điểm giao cắt ở ngã tư Đ theo hướng Quốc lộ 38 đi về tỉnh H đang báo đèn xanh nên T điều khiển xe đi thẳng để qua ngã tư Đ. Khi đến gần xe mô tô của ông L, cách khoảng 5m (thời điểm lúc này là 14 giờ 37 phút 40 giây theo giờ trên camera), do T điều khiển xe với tốc độ nhanh, không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát dẫn đến bánh xe phía trước xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào bàn để chân bên trái người lái, sau đó tiếp tục đâm vào trục bánh xe phía trước bên trái (vị trí gần má phanh đĩa phía trước) xe mô tô do ông L điều khiển. Hậu quả: Xe mô tô của

ông L bị đổ ra đường, ông L bị ngã đầu đập xuống đường. Sau đó, ông L được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức nhưng do thương tích nặng nên đến 00 giờ 30 phút ngày 18/4/2019 thì tử vong. Còn xe mô tô của T sau khi xảy ra va chạm không bị đổ nhưng do T sợ vì không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nên T đã điều khiển xe mô tô chở K bỏ chạy khỏi hiện trường đi theo Quốc lộ 38 hướng về tỉnh H, không cứu giúp người bị nạn.

Ngay sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn.

- Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường là đoạn đường Km16+500 Quốc lộ 38 giáp ngã tư Đ, đường được trải nhựa bằng phẳng, không bị hạn chế tầm nhìn. Mặt đường rộng 11,1m, được chia thành hai phần đường bằng sơn phân cách nét liền màu vàng. Trên nền đường có hai gờ giảm tốc độ được sơn màu trắng. Phía Đông là khu dân cư, phía Tây là khu đất trống, phía Nam là điểm giao nhau giữa Quốc lộ 17 và Quốc lộ 38 hướng đi tỉnh H, phía Bắc là hướng đi thành phố B. Lề đường bên phải đoạn xảy ra tai nạn có cột cần vươn chỉ dẫn hướng đi khi đến đoạn đường giao nhau và biển cảnh báo đi chậm.

Tại phần đường phía Tây phát hiện:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen trắng biển kiểm soát 99T1-3946 nằm đổ nghiêng trái. Đầu xe hướng về phía Tây, đuôi xe hướng về phía Đông. Khoảng cách từ trục trước, trục giữa và trục sau xe mô tô tương ứng vào lề đường phía Tây lần lượt là 4m; 4,1m; 4,7m.

+ 01 vết cày xước ký hiệu V1, dài 6m. Khoảng cách tương ứng từ đầu và cuối vết cày vào lề đường phía Tây lần lượt là 4,6m và 4,1m. Điểm cuối vết cày trùng với trục giữa xe mô tô biển kiểm soát 99T1-3946.

+ 01 vết loang ký hiệu M2 trên diện (40x35)cm. Khoảng cách từ M2 đến lề đường phía Tây là 4,3m. Khoảng cách từ tâm M2 đến trục giữa xe mô tô biển kiểm soát 99T1-3946 là 90cm, đến chân cột cảnh báo đi chậm (W245a) ở lề đường phía Tây là 6,1m.

Khoảng cách từ điểm V1 đến cuối gờ giảm tốc số 1 (phía Bắc điểm xảy ra tai nạn) là 15,5m. Khoảng cách từ trục giữa xe mô tô biển kiểm soát 99T1-3946 đến điểm gờ giảm tốc số 2 (phía Nam điểm xảy ra tai nạn) là 2,9m. Chọn mốc cố định là chân cột cần vươn chỉ dẫn nằm ở lề đường phía Tây. Khoảng cách vuông góc từ điểm đầu V1 đến mốc cố định tương ứng là 6,95m và 28,1m.

- Khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 99T1-3946 xác định:

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen trắng biển kiểm soát 99T1-3946 không có gương chiếu hậu, hệ thống đèn, còi, tín hiệu xi nhan vẫn hoạt động bình thường. Hệ thống phanh phía trước bị hư hỏng nên không kiểm tra được, hệ thống phanh phía sau hoạt động bình thường.

Phần mặt nạ trước ngay dưới đèn chiếu sáng phát hiện vết vỡ nhựa trên diện (13x3)cm. Mảnh yếm bên trái bị bong bật lấy nhựa ra khỏi vị trí ban đầu. Tại vị trí giáp đèn báo rẽ phát hiện mép yếm bị vỡ, mất nhựa trên diện (4x2)cm. Mâm phanh đĩa phía trước bị cong vênh so với vị trí ban đầu chiều hướng từ trái sang phải, lệch so với vị trí ban đầu 0,5cm. Phát hiện 01 chiếc tông màu xanh trắng dính vào bửng máy và bàn đạp chân phía trước bên trái, đầu kim loại bàn đạp chân đâm xuyên qua mặt dưới chiếc tông và để lộ phần kim loại bị mài mòn trên diện (2x1)cm. Cụm bàn đạp chân, cần số bên trái bị cong vênh, biến dạng so với vị trí ban đầu chiều hướng từ trái sang phải, từ sau ra trước, phần đầu cần số bị cong vênh áp sát vào phần bửng máy. Tại ốp nhựa bên trái xe phát hiện 03 vết vỡ nhựa tương ứng dòng chữ Wave RSX ở sườn xe. Các vết gãy, vỡ nhựa theo thứ tự từ trước ra sau có kích thước lần lượt là 5,5cm; 4cm; 7cm. Trên vị trí tương ứng chữ X có vết mài trượt nhựa trên diện (6x2)cm, phần nhựa phía trên đèn chiếu hậu bị gãy, mất nhựa trên diện (6,5x4)cm.

- Khám nghiệm tử thi xác định: Nạn nhân là ông Trần Văn L, sinh năm 1968 ở thôn C - thị trấn H - huyện T - tỉnh B.

Các dấu vết trên cơ thể: Tóc đen, cắt ngắn bình thường, lỗ tai trái khô, lỗ tai phải và mũi, miệng có máu chảy ra. Hai mắt nhắm, niêm mạc nhợt nhạt, đồng tử giãn. Hai môi tái nhợt, răng, lợi, lưỡi không phát hiện tổn thương. Vùng cổ, gáy không phát hiện tổn thương. Thành ngực vững, vùng ngực hai bên rải rác có các vết bầm, tụ máu trên diện (17x24)cm. Vùng bụng không phát hiện tổn thương. Khung chậu vững, bộ phận sinh dục không phát hiện tổn thương. Mặt sau khuỷu tay bên trái có vết sây sát da không liên tục trên diện (6x5)cm. Mu bàn tay trái có vết sây sát da, bầm tụ máu trên diện (7x8)cm. Mặt ngoài khớp gối bên trái có vết sây sát da và bầm tím trên diện (6,5x7)cm. Mặt trong 1/3 giữa cẳng chân trái có vết sây sát da và bầm tím trên diện (5x7)cm. Mặt ngoài mu bàn chân trái có vết sây sát da trên diện (4x4)cm. Vùng chẩm trái trên đường chân tóc gáy 8cm và sát đường giữa có vết sây sát da trên diện (8x4)cm. Vùng lưng bên trái rải rác có các vết sây sát da không liên tục trên diện (18x1)cm.

Giải phẫu vùng đầu thấy da cơ vùng đỉnh chẩm hai bên bầm dập tụ máu trên diện (25x12)cm. Vỡ xương hộp sọ vùng chẩm hai bên nằm ngang kéo dài từ vùng xương chẩm bên trái đến vùng xương đá bên phải trên diện (20x1)cm. Qua vết vỡ thấy thoát máu ra bên ngoài.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 132/KLPY-PC09 ngày 24/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Trần Văn L là do chấn thương sọ não nặng.

Cáo trạng số: 61/CTr-VKS ngày 27/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 17/4/2019 bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm

soát 34B3-051.03 chở K từ thành phố H đến thành phố B chơi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô trên chở K đi theo Quốc lộ 38 để về nhà. Lúc này, bị cáo mặc áo chống nắng màu vàng, chấm đen, có mũ liền áo đội trên đầu, còn K đeo khẩu trang, mặc áo sơ mi dài tay màu đen, cả hai không đội mũ bảo hiểm. Khi đi đến khu vực phường H - thành phố B - tỉnh B, bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết đang dắt xe mô tô, trên xe có chở hai bao tải dừa màu cam bên trong mỗi bao tải dừa có 02 con chó. Do bị cáo có quen biết với anh Nguyễn Kiên N là người chuyên mua chó để mổ thịt đem đi bán nên bị cáo đã mua số chó trên của người đàn ông này với giá 4.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo để 01 bao tải dừa màu cam ở giữa hàng giữa xe và 01 bao tải dừa màu cam ở giữa vị trí ngồi của bị cáo và K rồi điều khiển xe mô tô đi về thôn Đ - xã N - huyện T - tỉnh B mục đích để bán chó cho anh N. Đến khoảng 14 giờ 37 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 34B3-051.03 với tốc độ 60km/h đi trên Quốc lộ 38 đoạn giáp ngã tư Đ thì thấy phía trước có xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 99T1-3946 do ông L điều khiển đi cùng chiều với chiều đi của xe mô tô do bị cáo điều khiển đang chuyển làn sang đường từ bên phải sang bên trái nhưng không xi nhan. Do bị bất ngờ không làm chủ được tốc độ nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô do ông L điều khiển làm ông L ngã ra đường. Do xe mô tô của bị cáo không bị đổ nên bị cáo đã điều khiển xe mô tô chở K bỏ chạy theo Quốc lộ 38 hướng về tỉnh H rồi rẽ vào đường tỉnh lộ 281 đi đến nhà anh N để bán chó. Sau khi bán được chó, bị cáo điều khiển xe mô tô chở K về thị trấn N - huyện N - tỉnh H, còn bị cáo đi đến thành phố H thuê nhà nghỉ ở đó. Đến ngày 19/4/2019, bị cáo vào mạng facebook xem thì biết được ông L đã tử vong nên ngày 20/4/2019 bị cáo mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 34B3-051.03 đến bán ở khu vực chợ S - quận H - thành phố H. Trên đường đi, bị cáo đã tháo biển kiểm soát 34B3-051.03 vứt xuống sông thuộc khu vực cầu P - thành phố H - tỉnh H để tránh bị phát hiện. Đến ngày 25/4/2019, sau khi biết lực lượng Công an đang truy tìm và được gia đình động viên nên bị cáo đã đến Công an huyện T đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe mô tô gây tai nạn cho ông L vào ngày 17/4/2019.

Chị Vương Thị L tại phiên tòa đã trình bày: Sau khi chồng chị là ông Trần Văn L bị tai nạn dẫn đến tử vong, gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã đến thăm hỏi động viên và bồi thường cho gia đình chị số tiền 170.000.000 đồng. Chị yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường cho gia đình chị số tiền 80.000.000 đồng nữa.

Bà Trần Thị T trình bày tại phiên tòa: Sau khi biết tin con trai bà là bị cáo Nguyễn Văn T gây tai nạn làm cho ông Trần Văn L tử vong, bà đã cùng gia đình vận động bị cáo T ra đầu thú, đồng thời bị cáo T đã tác động đến bà cùng gia đình đến thăm hỏi động viên và bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 170.000.000 đồng.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối bị cáo Nguyễn Văn T. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại Trần Văn L số tiền 80.000.000 đồng.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T công bố bản luận tội, bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Thể hiện: Khoảng 14 giờ 37 phút 40 giây (theo giờ tính trên camera) ngày 17/4/2019, Nguyễn Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter có gắn biển kiểm soát 34B3-051.03, chở sau là K đi trên Quốc lộ 38 theo hướng từ cầu H thuộc khu vực thị trấn H - huyện T - tỉnh B về tỉnh H, với tốc độ khoảng 60km/giờ. Khi T điều khiển xe mô tô đến đoạn đường Km16+500 Quốc lộ 38 giáp ngã tư Đ - thị trấn H - huyện T, do không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát tại nơi đường giao nhau dẫn đến bánh xe phía trước của xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào bàn đạp chân bên trái phía trước, sau đó tiếp tục đâm vào trục bánh xe phía trước bên trái của xe mô tô do ông Trần Văn L điều khiển. Hậu quả: Xe mô tô của ông L bị đổ ra đường, ông L bị ngã ra đường, đầu đập xuống đường và bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Sau khi xảy ra tai nạn, T đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy, cố ý không cứu giúp người bị nạn.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 132/KLPY-PC09 ngày 24/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Trần Văn L là do chấn thương sọ não nặng.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bản thân bị cáo Nguyễn Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát, khi xảy ra tai nạn đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy cố ý không cứu giúp người bị nạn dẫn đến hậu quả chết người nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Văn T với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng tới trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Do đó, cần thiết phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành phạm tội của bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản thân bị cáo có nhân thân xấu lại không có giấy phép lái xe theo quy định, sau khi gây tai nạn đã bỏ trốn cố ý không cứu giúp người bị nạn và trốn tránh trách nhiệm. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét khi biết không thể trốn tránh trách nhiệm bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại với số tiền 170.000.000 đồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, đồng thời đồng ý tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Ngoài ra, tại phiên tòa đại diện gia đình người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với người phạm tội. Xét thấy, do bị cáo phạm tội với lỗi vô ý lại không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Liên quan trong vụ án, còn có đối tượng tên K là người ngồi sau bị cáo khi xảy ra tai nạn. Theo lời khai của bị cáo thì bị cáo chỉ biết K sinh năm 1997, thường xuyên thuê nhà nghỉ ở thị trấn N - huyện N - tỉnh H. Bị cáo không biết rõ họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể của K ở đâu, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo có gọi cho Kiên qua số điện thoại 0987.482.302 nhưng không liên lạc được. Quá trình điều tra, ngày 26/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra thông báo truy tìm đối tượng tên K nhưng đến nay chưa có kết quả. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách tài liệu liên quan đến đối tượng K ra khi nào điều tra làm rõ sẽ đề nghị xem xét xử lý sau là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án này.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 170.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 80.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý chấp nhận bồi thường cho gia đình người bị hại nên cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 80.000.000 đồng cho gia đình người bị hại do chị Vương Thị L làm đại diện.

Đối với số tiền 170.000.000 đồng do bà Trần Thị T là mẹ của bị cáo đã bỏ ra bồi thường cho gia đình người bị hại Trần Văn L để khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa hôm nay, bà Tuấn không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà số tiền này. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 99T1-3946 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn L là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn L liên quan đến vụ tai nạn. Quá trình điều tra cũng đã xác định nguyên nhân để xảy ra tai nạn lỗi thuộc về bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho đại diện gia đình người bị hại là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter do bị cáo điều khiển gây tai nạn, quá trình điều tra xác định: Sau khi gây tai nạn bị cáo đã đem bán chiếc xe cho một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực chợ S - quận H - thành phố H. Ngày 28/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra thông báo truy tìm chiếc xe mô tô này nhưng đến nay chưa có kết quả. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách tài liệu liên quan đến chiếc xe mô tô này ra khi nào điều tra làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc biển kiểm soát 34B3-051.03 qua tra cứu xác định: Đây là biển kiểm soát của xe mô tô nhãn hiệu Honda; số loại SH màu trắng đen, loại xe hai bánh 50-175cm³, số máy JF42E1032859, số khung RLHJF422XFY032831, chủ xe là anh Tạ Văn C ở xã T - huyện T - tỉnh T. Ngày 28/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T gửi Công văn số: 186 đề nghị Phòng PC01 Công an tỉnh B tra cứu chiếc biển kiểm soát trên có phải là biển kiểm soát của xe tang vật trong vụ án nào không? Tại phiếu tra cứu xe máy vật chứng số: 109 ngày 26/9/2019 của Phòng PC01 Công an tỉnh B xác định biển kiểm soát 34B3-051.03 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T cũng đã ra thông báo truy tìm chiếc biển kiểm soát trên nhưng đến nay chưa có kết quả nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với chiếc áo chống nắng màu vàng, chấm đen, có mũ liền áo mà bị cáo mặc vào ngày 17/4/2019 khi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter gây tai nạn. Trên đường bỏ chạy, bị cáo đã vứt chiếc áo chống nắng trên ở khu vực đường tàu thuộc huyện V - tỉnh H. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra thông báo truy tìm chiếc áo chống nắng trên nhưng đến nay chưa có kết quả nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều

584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/4/2019 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại Trần Văn Long do chị Vương Thị L làm đại diện số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 (Bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Tuyên

